

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI

Số: 480/BVSN-KD

V/v mời chào giá vật tư y tế, hóa chất bổ sung phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất bổ sung phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2023-2024 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 25 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 05 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao peracetic acid	Thành phần: acid peracetic ≥ 1000 ppm, không chứa acid acetic. Khử khuẩn mức độ cao trong ≤ 5 phút. Diệt bào tử Bacillus subtilis trong ≤ 5 phút Tái sử dụng trong vòng ≥ 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic. Can ≥ 5 lít.	Can	100
2	Dung dịch khử khuẩn bề mặt sàn, tường phòng mổ	Thành phần tối thiểu: 2,5% Didecyldimethylammonium chloride + 5,1% N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine Diệt khuẩn, diệt nấm theo tiêu chuẩn EN 16615 (Enterococcus hirae, Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus, Candida albicans ...) Diệt virus theo tiêu chuẩn diệt virus EN 14476 (Adenovirus, Norovirus MNV, Vaciniavirus...). Can ≥ 5 lít.	Can	60
3	Dung dịch tan gỉ loại 1	Thành phần tối thiểu gồm: Glycolic Acid 8%, chai ≥ 750 ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	20
4	Dung dịch tan gỉ loại 2	Thành phần tối thiểu gồm: Triethanolamine 8%, chai ≥ 750 ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	20
5	Dung dịch bôi trơn và chống ăn mòn dụng cụ y tế	Thành phần tối thiểu gồm: Petroleum hydrocarbons 5 Gm, can ≥ 3.785 lít. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Can	20
6	Test kiểm soát tiệt trùng bằng hơi nước	Giúp dự báo sớm sự hư hỏng và xác định chất lượng thiết bị tiệt khuẩn hơi nước có đạt hay không: - Khả năng xuyên thấu của hơi nước vào gói đồ - Kiểm tra hiệu quả loại bỏ không khí (hút chân không) - Phát hiện rò rỉ trong hệ thống	Gói	750
7	Tấm trải Nylon tiệt trùng (bàn đé, thủ thuật, bàn mổ)	Tấm trải nylon bán đé, bàn mổ, thủ thuật. Cỡ ≥ 100 cm x 130 cm, được tiệt trùng.	Cái	26.500
8	Dung dịch làm bóng dụng cụ y tế	Là dung dịch 2 trong 1 vừa bỏ rỉ sét và khử cặn - Loại bỏ rỉ sét và ăn mòn từ các dụng cụ phẫu thuật bằng thép không gỉ. - Loại bỏ cặn nước và các cặn khoáng trong máy rửa tự động và nồi hấp. Thời gian ngâm: ≤ 15 phút (≤ 30 phút đối với dụng cụ bị ố vàng nhiều). Độ pH từ: 1.7 đến 2.1	Can	5

9	Dung dịch bôi trơn dụng cụ y tế	Là dung dịch dạng xịt có tác dụng ức chế ăn mòn Không chứa silicon Thành phần tối thiểu gồm: • Dầu khoáng: 10 - 20% • Propylene Glycol : 1 - 5% • Polyethylene glycol mono(nonyl phenyl) ether : 1,5% • Polyethylene Stearyl Ether : 1%	Can	5
10	Bình làm ấm oxy	Thân bình bằng polyethylene hoặc tương đương, dung tích 200ml ($\pm 5\%$). Nắp bình bằng polycarbonate hoặc tương đương. Kích thước ren: 9/6"x18N.	Cái	30
11	Sensor nhiệt máy thở	Sensor nhiệt máy thở. Tương thích với máy thở GE R860.	cái	10
12	Sensor SpO2 theo dõi bệnh nhân dùng một lần loại 1	Đầu đo SpO2 dùng cho trẻ sơ sinh, loại dán dùng cho máy đo SpO2 chuẩn Nellcor. Độ chính xác: $\pm 2\%$. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	300
13	Sensor SpO2 theo dõi bệnh nhân dùng một lần loại 2	Sensor SpO2 theo dõi bệnh nhân. Dài $\geq 0.5m$ dùng được cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh. Tương thích với monitor GE B40I.	Cái	300
14	Dây garo tiêm	chất liệu cotton, có gai dính hai đầu, kích thước 2,5cmx3 cm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2.000
15	Miếng dán phẫu thuật cỡ 6,5cmx5cm	Miếng dán phẫu thuật cỡ 6,5cmx5cm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	400
16	Dụng cụ cắt trĩ Longo	Đường kính ngoài 33,5mm. Đường kính trong/đường kính dao cắt 24,5mm. Số lượng ghim ≥ 32 ghim Titanium hoặc tương đương. Chiều cao ghim 4,2mm. Điều chỉnh độ dập ghim 0,8-1,5 mm.	Bộ	3
17	Lưới thoát vị prolen 6,4cmx11,4cm	Miếng lưới phẫu thuật thoát vị. Chất liệu Polypropylen hoặc tương đương. Kích thước 6,4cmx11,4cm. Đạt các tiêu chuẩn ISO, CE, CFG	Cái	10
18	Dây cao su ống nghe	Chất liệu cao su hoặc tương đương. Không gây kích ứng. Dây màu xám hoặc màu đen	Cái	300
19	Băng chỉ thị nhiệt	Chiều dài: 55m, rộng 1,8cm. Dùng cho chỉ thị nhiệt ướt, vạch chỉ thị đổi màu khi nhiệt độ tiết khuẩn đạt nhiệt độ từ 121 độ C đến 134 độ C. Thiết kế băng giấy phủ keo dính Acrylic hoặc tương đương và vạch mực chỉ thị hóa học, sử dụng trong hấp ướt. Thành phần không chứa chì. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, CFG.	Cuộn	1.000
20	Mũ phẫu thuật vô trùng	Sản xuất từ nguyên liệu gạc không dệt, thông thoáng, mềm mại, đảm bảo bao phủ mọi kiểu tóc. Được tiệt trùng bằng khí EO. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	50.000

21	Que cấy dịch âm đạo	Que xét nghiệm, loại dùng 1 lần, được làm từ gỗ. Được tiệt trùng bằng khí EO. Có bao chứa an toàn đi kèm.	Cái	2.000
22	Dầu parafin dạng ống	Trạng thái: lỏng. Thể tích $\geq 5\text{ml}/\text{ống}$. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	5.000
23	Nước cất 1 lần	Nước cất 1 lần. Tiêu chuẩn cơ sở.	Lít	1.000
24	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần. Tiêu chuẩn cơ sở.	Lít	200
25	Giấy Parafin	Giấy tráng parafin dùng trong y tế	Cuộn	3
26	Ống nghiệm nhựa 1,2 x7,5 cm	Ống nghiệm nhựa PS hoặc PP hoặc tương đương 5ml (1,2 x7,5 cm) màu trắng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	120.000
27	Ống nghiệm serum	Được làm bằng nhựa y tế PP hoặc tương đương. Kích thước ống 12mmx75mm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Khay	100
28	Ống chống đông EDTA K3 có hút chân không lấy bệnh phẩm chạy điện di	Dung dịch chất chống đông: K3 EDTA dạng phun sương. Lượng chất chống đông: 1,8 mg/ml. Chất liệu ống: PET hoặc tương đương. Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl hoặc tương đương để duy trì chân không và cắm kim; phần nắp bằng nhựa PE hoặc tương đương để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ly tâm: 1300G trong 10 phút. Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm. Đạt các tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc FDA.	Hộp	10
29	Ống nghiệm lấy máu chân không vô trùng Lithium Heparin	Dung dịch chất chống đông: Lithium Heparin dạng phun sương. Lượng chất chống đông: 17 I.U./ml. Chất liệu ống: PET hoặc tương đương, chống sốc, trong suốt. Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl hoặc tương đương để duy trì chân không và cắm kim; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ. Ly tâm: 1300G trong 10 phút. Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE.	Hộp	10
30	Bàn chải đánh tay phẫu thuật	Bàn chải đánh tay phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	100
31	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	500
32	Kim chích lấy máu đo đường huyết mao mạch	Kim chích lấy máu đo đường huyết mao mạch.	Cái	500
33	Áo làm lạnh toàn thân cho trẻ sơ sinh	Áo làm lạnh toàn thân bệnh nhân. Dùng cho trẻ sơ sinh cân nặng từ 2,5kg đến 4 kg.	Cái	8
34	Bộ kim theo dõi não bộ trẻ sơ sinh	Bộ kim theo dõi não bộ trẻ sơ sinh.	Cái	2
35	Bộ đặt nội khí quản các cỡ	Bộ đặt nội khí quản gồm: 01 Lưỡi cong Macintosh số 2.0, 01 Lưỡi cong Macintosh số 3.0, 01 Lưỡi cong Macintosh số 4.0, 01 Cán pin bao gồm bóng đèn LED 2,7V, 01 Túi đựng có khóa kéo. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	8

36	Dụng cụ nâng cổ tử cung các loại, các cỡ	Dụng cụ nâng cổ tử cung dùng cho đơn thai hoặc song thai, cổ tử cung đóng hoặc mở, con rạ hoặc con so.	Gói	200
37	Vòng nâng tử cung các loại các cỡ	Vòng nâng tử cung các loại các cỡ. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	10
38	Ống thông khí tai	Được làm bằng nhựa hoặc kim loại. Dùng để tạo ra một đường thông khí tai giữa.	Cái	300
39	Ống thông khí tai T	Ống thông khí tai T. Được làm bằng nhựa hoặc kim loại. Dùng để tạo ra một đường thông khí tai giữa.	Cái	50
40	Bao đo áp lực (theo dõi huyết áp xâm lấn)	Túi bơm áp lực 500ml, Áp lực từ 300 mmHg đến 450mmHg dùng cho truyền nhanh, có quai treo lên cây truyền dịch, 1 khóa 3 đường dùng đóng mở tăng hoặc giảm áp lực	Túi	10

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và lắp đặt tại khoa Dược – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Nt; SYTON (đăng tài)
- Lưu: VT, KHTH.



Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC
BÁO GIÁ



Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
3											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))